



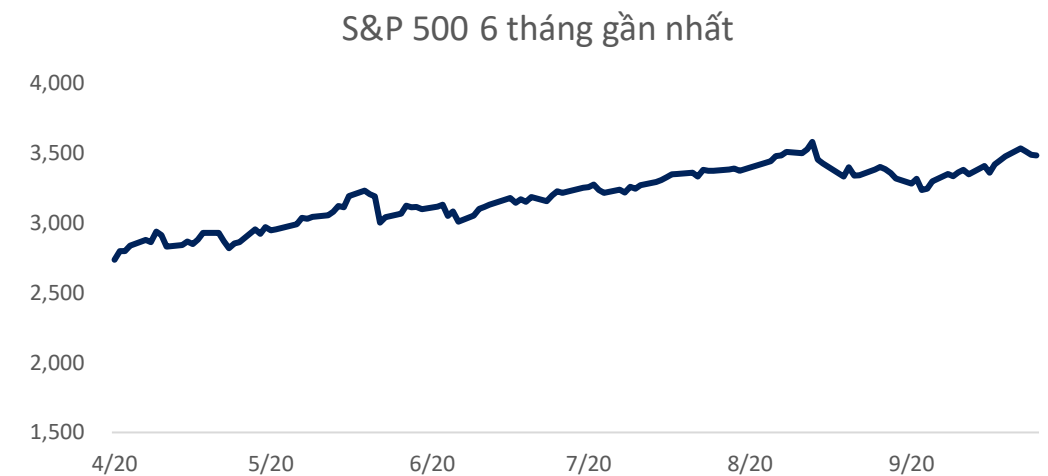
15/10/20

DAILY MORNING

Giảng co trong phiên đảo hạn
HĐTL, VN-Index duy trì sắc xanh

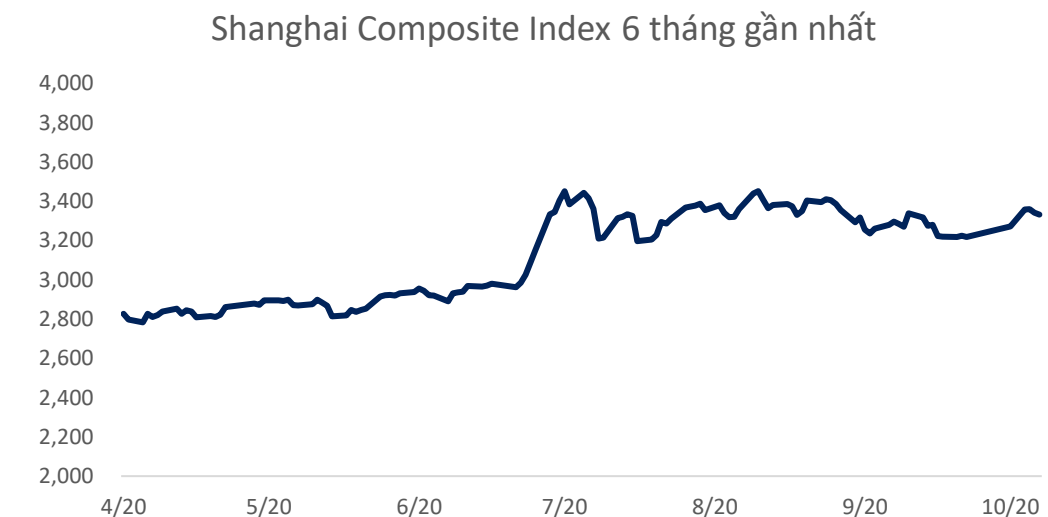


	16/10	% Sáng 16/10	15/10	% Ngày 15/10	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			942.76	0.27%	2.60%	5.19%
S&P 500			3,483.34	-0.15%	1.06%	2.42%
S&P500 Futures	3,484.75	0.27%	3,475.50	-0.16%	0.33%	3.11%
Shanghai			3,332.18	-0.26%	3.55%	1.20%
Euro Stoxx			3,192.69	-2.46%	-1.94%	-4.19%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Số đơn xin trợ cấp tại Hoa Kỳ tăng 898 nghìn trong tuần kết thúc hôm 10/10, từ 845 nghìn đơn trong tuần liền trước, cao nhất trong hơn hai tháng qua. Nếu không điều chỉnh mua vụ, số đơn xin trợ cấp tăng 886 nghìn đơn, từ 809 nghìn đơn trong tuần liền trước. - Chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc giảm xuống +1.7% YoY trong tháng 9 (vs. +2.4% YoY trong tháng 8), thấp nhất kể từ 2/2019, bối cảnh giá thực phẩm tăng +7.9% YoY trong tháng 9 (vs. +11.2% trong tháng 8). So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng tăng 0.2% MoM.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 3600 Hỗ trợ 3050 Điểm PTKT TÍCH CỰC SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3500 Hỗ trợ 3000 Điểm PTKT TRUNG LẬP

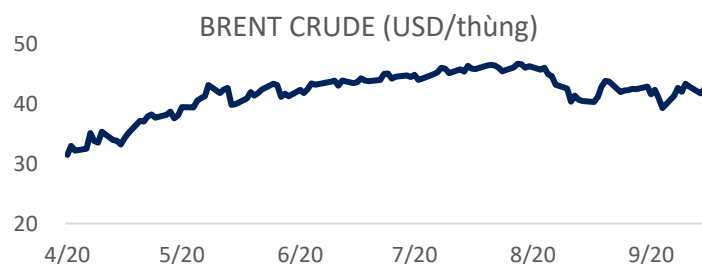


Nguồn: Bloomberg, BSC

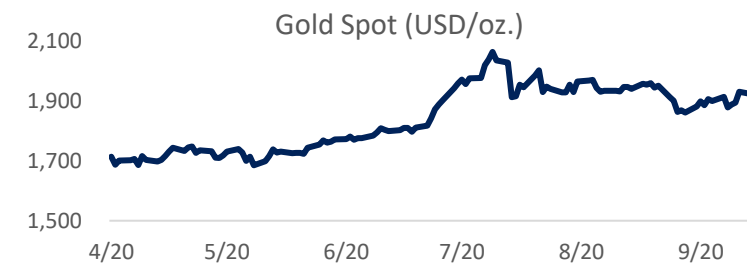
Mặt hàng	Đơn vị	16/10	% Sáng 16/10	15/10	% 15/10	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	41.00	0.10%	40.96	-0.19%	0.99%	1.46%	GAS, BSR	PVD, PVT
BRENT CRUDE	USD/bbl.	43.19	0.07%	43.16	-0.37%	0.79%	0.93%	GAS, BSR	PVD, PVT
GASOLINE	USd/gal.	118.19	0.16%	118.00	-1.43%	-1.77%	1.07%	PLX, OIL	HVN, VJC
Gold Spot	USD/oz.	1,906.29	-0.13%	1908.71	0.38%	-1.25%	-2.70%	PNJ	
Silver Spot	USD/oz.	24.26	-0.15%	24.30	0.15%	-3.54%	-10.66%	PNJ	
SOYBEAN	USd/bu.			1,063.00	0.09%	-0.26%	4.70%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.			620.25	0.32%	4.46%	14.44%		AFX
MILK	USD/cwt			20.99	0.77%	6.39%	19.26%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	200.50	1.62%	197.30	-2.38%	2.98%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			14.18	-0.14%	0.07%	11.57%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
COFFEE	USd/lb.			109.50	-0.09%	-0.68%	-10.10%	VCF, CTP	CTP, DLG
LME COPPER	USD/MT			6749.00	0.49%	0.99%	-0.18%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	3,600.00	-0.11%	3604.00	-0.50%	-0.33%	-3.77%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
LME ALUMINUM	USD/MT			1852.00	0.00%	2.63%	3.49%		
DCE Iron Ore	CNY/MT	787.00	-0.44%	790.50	-1.80%	-4.26%	-7.79%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			59.60	2.05%	-3.95%	2.49%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

- Theo EIA, dự trữ dầu thô Hoa Kỳ giảm 3.818 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 9/10, sau khi tăng 0.501 triệu thùng trong tuần liền trước.



Nguồn: Bloomberg, BSC

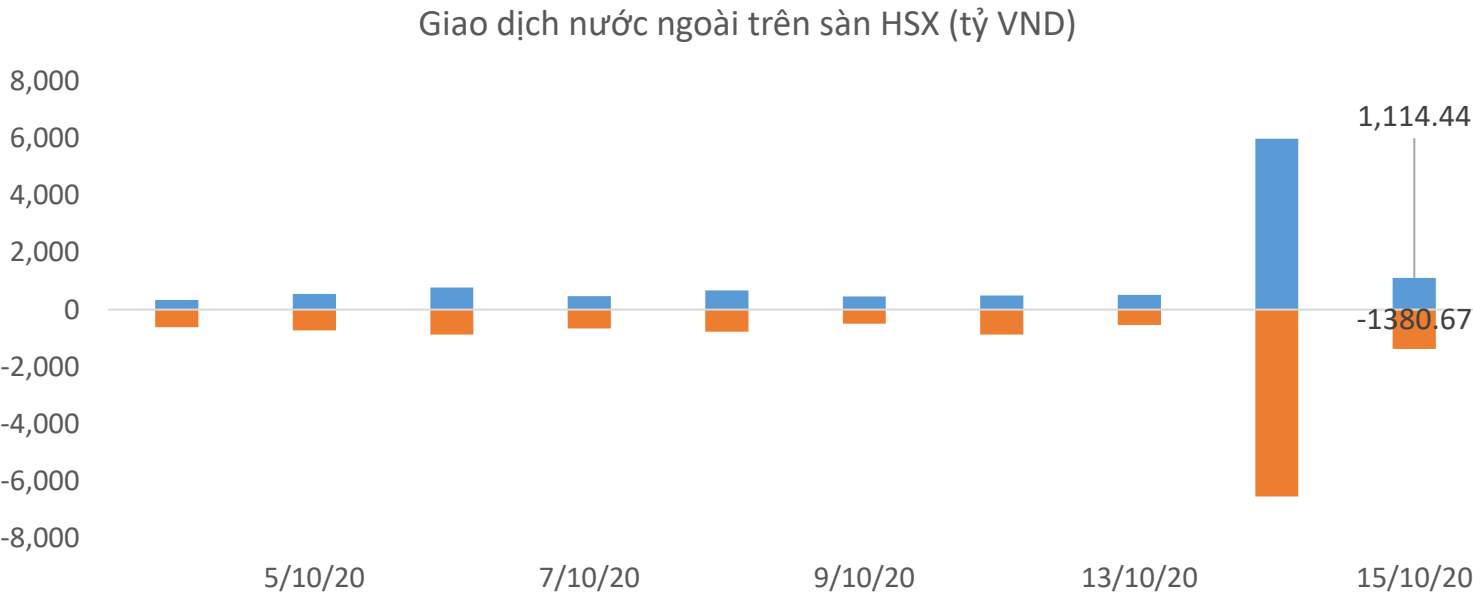


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF Diamond tăng nhẹ quy mô phiên thứ 3

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	396.2	15.3	0.00	-0.4%	0.0	0.0	0.0	16.8	ETF Diamond tăng nhẹ. Các ETFs khác cân bằng, chưa có xu hướng rõ rệt. Khối ngoại bán ròng ở hầu hết các nước khu vực, ngoại trừ tại thị trường India và Indonesia.
FTSE	250.6	30.2	0.00	-0.6%	0.0	0.0	1.3	6.3	
iShare	387.6	26.6	0.00	0.6%	0.0	0.0	0.0	0.0	
E1VFN30	269.8	0.6	-0.01	0.1%	0.0	-4.0	-1.1	15.0	
FUEVFN30	104.2	0.6	0.40	0.6%	0.2	0.9	6.3	18.8	
FUESSVFL	38.3	0.5	0.00	0.2%	0.0	0.0	3.2	5.6	
FUESSVN30	2.7	0.5	0.00	-0.2%	0.0	-0.1	0.0		
VN100	3.1	0.5	0.00	1.6%	0.0	0.0	0.4		
KIM	180.2	11.2	0.00	-0.2%	0.0	0.0	5.4	10.4	
PREMIA	21.6	9.6	0.00	-1.2%	0.0	-	-	(4.2)	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-11.52	-52.21	-102.28
ASEAN4*	-84.34	-187.62	-734.42
Ấn Độ	156.44	653.62	1233.48
Đài Loan	-446.57	-105.15	960.50
Hàn Quốc	31.62	186.15	1047.35
Nhật Bản		13452.94	18495.20
Trung Quốc			39589.66
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		3.37	
Thái Lan		22.17	
Singapore		3.37	
Phillippines		7.05	
Malaysia		8.63	



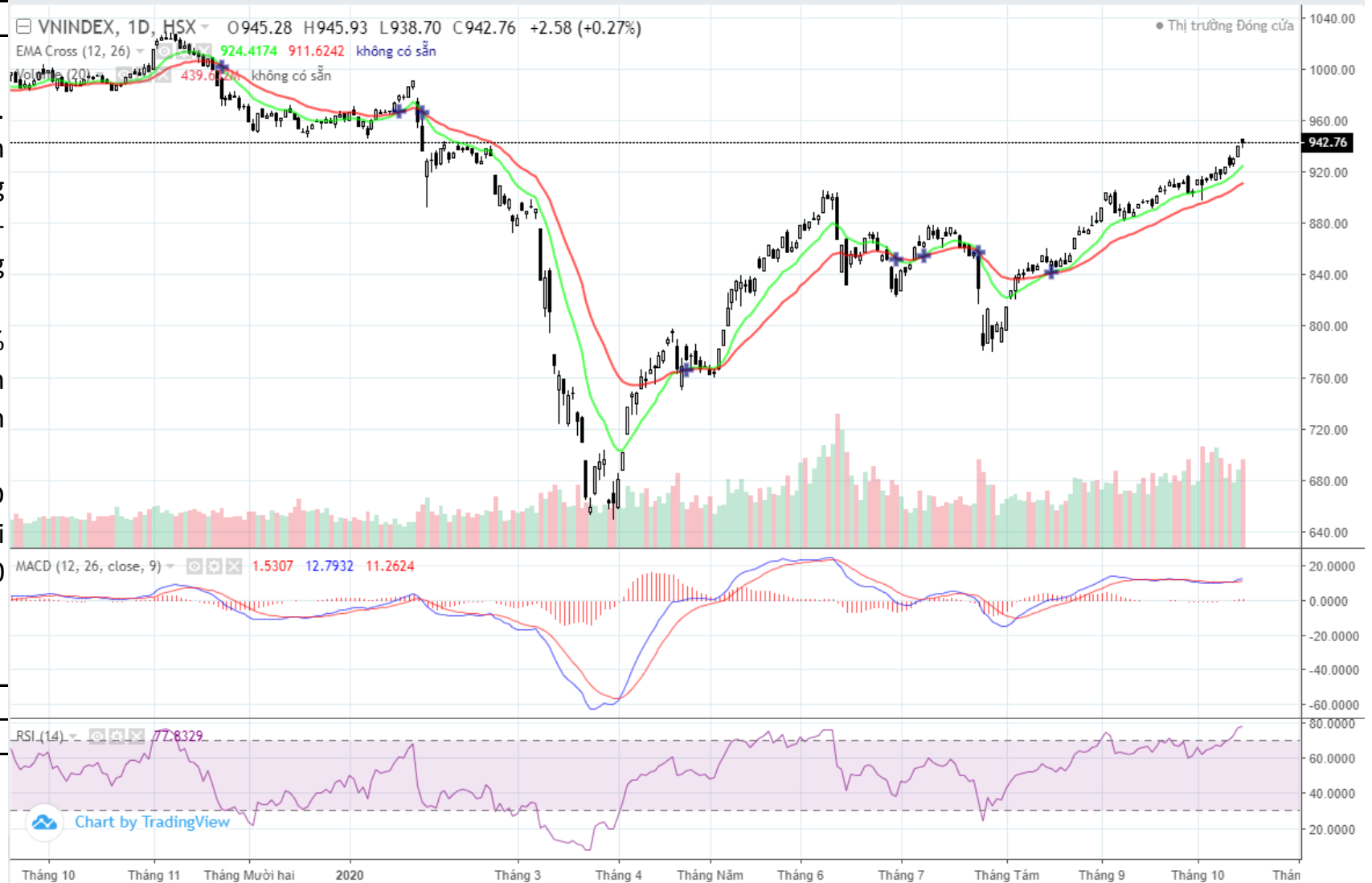
Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- 12/19 ngành cấp 2 thuộc HSX và HNX tăng điểm. Những ngành tích cực nhất là: Tài nguyên cơ bản (+2.90%), Dịch vụ tài chính (+2.57%), và Ngân hàng (+2.35%). Những ngành tiêu cực nhất là: Hóa chất (-2.19%), Truyền thông (-0.26%), và Điện, nước & xăng dầu khí đốt (-0.15%)
- Tính tới cuối tháng 9, ước thu ngân sách đạt 66.4% dự toán, bằng 93% so cùng kỳ 2019. Thu ngân sách quý II sụt giảm 12% YoY. Thu ngân sách quý III sụt giảm 7.2% YoY.
- Nhà vận hành kho bãi GLP dự kiến đầu tư 1.5 tỷ USD vào Việt Nam trong 3 năm. Công ty đã có quỹ đất tại Hà Nội và TP HCM, và dự kiến sẽ có khoảng 210,000 m2 cho thuê vào quý I 2022.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Tích cực
Kháng cự	935
Hỗ trợ	900



Nguồn: FireAnt, BSC

- POW: Tổng doanh thu các nhà máy điện của POW 9 tháng đầu năm 2020 ước đạt gần 21.790 tỷ đồng, giảm 17% cùng kỳ năm trước (9 tháng 2019 đạt 26.240 tỷ), hoàn thành 64,4% kế hoạch năm.
- AGR: Công bố báo cáo tài chính quý 3/2020 với lợi nhuận sau thuế đạt 38 tỷ đồng, gấp 2,7 lần cùng kỳ năm trước. Kết quả tích cực trong quý 3 có nguyên nhân không nhỏ từ hoạt động tự doanh khi lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) đạt 8,93 tỷ đồng, gấp 2,2 lần cùng kỳ năm trước.
- TRA: Quý III, doanh thu thuần của Công ty ước đạt 459 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 51 tỷ đồng, tăng lần lượt 22% và 46% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, TRA ước đạt 1.307 tỷ đồng doanh thu, 141 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 12% và 31% so với cùng kỳ năm 2019.
- PDR: Đã thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng 99,34% phần vốn góp của các cổ đông tại CTCP Đầu tư Serenity.
- ARM: Ngày 20/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 21/10. Theo đó, cổ phiếu thưởng sẽ được trả theo tỷ lệ 20% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 02 cổ phiếu mới).
- VPI: Chốt ngày 27/10 làm ngày đăng ký cuối cùng để phát hành 40 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 25%. Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến tăng từ 1.600 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.
- MBB: Thông báo đã phát hành hơn 361.7 triệu cp MBB để trả cổ tức năm 2019, tăng vốn điều lệ thêm hơn 3,617 tỷ đồng.
- OGC: Ông Nguyễn Thành Trung, Phó chủ tịch HĐQT chỉ bán được 1,5 triệu cổ phiếu OGC trong tổng số 5 triệu OGC đăng ký bán từ ngày 14/9 đến 13/10 theo phương thức khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Trung còn nắm giữ 13,5 triệu cổ phiếu OGC, tỷ lệ 4,5%.
- TDM: Ông Võ Văn Bình, Thành viên HĐQT đã bán ra 1,65 triệu cổ phiếu TDM từ ngày 30/9 đến 13/10 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Sau giao dịch, ông Bình đã giảm sở hữu tại TDM xuống còn 2,5 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 2,61%.
- HAG: Ông Đoàn Nguyên Đức, Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 50 triệu cổ phiếu HAG từ ngày 19/10 đến 30/10 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, ông Đức sẽ nâng sở hữu tại HAG lên hơn 376,73 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 40,62%.
- TJC: CTCP Transimex (TMS), cổ đông lớn đăng ký mua hơn 527.000 cổ phiếu TJC từ ngày 15/10 đến 13/11 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Hiện tại, TMS đang nắm giữ hơn 2,47 triệu cổ phiếu TJC, tỷ lệ 28,81%.

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*

HND 18.6 CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	Xu hướng hiện tại Tích lũy Khuyến nghị kỹ thuật Khả quan	Kháng cự	18.75	VJC 106 CTCP Hàng không Vietjet	Xu hướng hiện tại Tích lũy Khuyến nghị kỹ thuật Khả quan	Kháng cự	108
		Hỗ trợ	18			Hỗ trợ	105
		MACD	↑			MACD	↓
		RSI	↑			RSI	↑
		Moving Avg	↓			Moving Avg	↑
		Giá mục tiêu	19.5			Giá mục tiêu	115
		Upside	8%			Upside	8%

Phân tích chỉ tiêu định giá
Cổ phiếu có PE hiện tại 6.31 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 1.43 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 7.72 .PE ngành 31.77, PB ngành 1.29. PE thị trường 24, PB thị trường 8.82

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng
Doanh thu 12 tháng gần nhất là 11697.72 tỷ đồng , tăng trưởng 17.07 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 1434.36 tỷ đồng , tăng trưởng 131.91 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 7.56 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 73.7 %.

Phân tích chỉ tiêu định giá
Cổ phiếu có PE hiện tại 22.63 thấp hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trườngPB hiện tại 3.49 cao hơn trung bình ngành ; thấp hơn trung bình thị trường. Bên cạnh đó , PE năm trước 13.73 .PE ngành 37.18, PB ngành 1.57. PE thị trường 24, PB thị trường 8.82

Phân tích chỉ tiêu tăng trưởng
Doanh thu 12 tháng gần nhất là 39703.38 tỷ đồng , tăng trưởng -28.75 %.Lợi nhuận sau thuế 12 tháng gần nhất là 2311.85 tỷ đồng , tăng trưởng -55.53 %.Tăng trưởng doanh thu 3 năm đạt 24.98 %.Tăng trưởng lợi nhuận 3 năm đạt 26.6 %.

Nguồn: FireAnt, BSC i-Broker

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>
Bloomberg: RESP BSCV <GO>

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

